

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 10

Từ ngày 06/11/2023

Đến ngày 10/11/2023

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.84	-50.00	14.44	51.42	12	B
10A2	20	-40.00	15.56	53.34	9	B
10A3	20	-22.00	17.56	56.34	7	A
10A4	19.68	-76.00	11.56	46.86	13	B
10A5	19.68	-139.00	4.56	36.36	15	C
10A6	19.97	6.00	20.67	60.96	1	A
10A7	19.92	-43.00	15.22	52.71	10	B
10A8	19.66	-149.00	3.44	34.65	16	C
10A9	20	-46.00	14.89	52.34	11	B
10A10	20	-99.00	9.00	43.50	14	C
10A11	20	-2.00	19.78	59.67	4	A
10A12	20	-14.00	18.44	57.66	6	A
10A13	19.89	-24.00	17.33	55.83	8	A
10A14	20	0.00	20.00	60.00	3	A
10A15	20	-8.00	19.11	58.67	5	A
10A16	20	2.00	20.22	60.33	2	A
11A1	20	-47.00	15.30	52.95	10	B
11A2	19.89	-49.00	15.10	52.49	12	B
11A3	20	-41.00	15.90	53.85	8	B
11A4	19.92	-58.00	14.20	51.18	14	B
11A5	19.97	-46.00	15.40	53.06	9	B
11A6	20	-57.00	14.30	51.45	13	B
11A7	19.92	-22.00	17.80	56.58	4	A
11A8	20	-21.00	17.90	56.85	2	A
11A9	20	-67.00	13.30	49.95	15	B
11A10	20	-49.00	15.10	52.65	11	B
11A11	20	-90.00	11.00	46.50	16	B
11A12	20	-33.00	16.70	55.05	6	A
11A13	19.95	-21.00	17.90	56.78	3	A
11A14	19.76	-16.00	18.40	57.24	1	A
11A15	20	-34.00	16.60	54.90	7	A
11A16	19.92	-22.00	17.80	56.58	4	A
12A1	20	-3.00	19.70	59.55	1	A
12A2	19.92	-39.00	16.10	54.03	9	A
12A3	19.87	-27.00	17.30	55.76	4	A
12A4	20	-29.00	17.10	55.65	6	A
12A5	19.97	-19.00	18.10	57.11	3	A
12A6	20	-50.00	15.00	52.50	11	B
12A7	19.77	-58.00	14.20	50.96	14	B
12A8	19.95	-16.00	18.40	57.53	2	A
12A9	19.95	-33.00	16.70	54.98	8	A
12A10	20	-32.00	16.80	55.20	7	A
12A11	19.97	-28.00	17.20	55.76	5	A
12A12	20	-52.00	14.80	52.20	12	B
12A13	20	-47.00	15.30	52.95	10	B
12A14	19.97	-58.00	14.20	51.26	13	B

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A1

HẠNG I KHỐI 11: 11A14

HẠNG I KHỐI 10: 10A6

Lớp chọn: 12A1

Lớp chọn:

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A5

Lớp thường: 11A14

Lớp thường: 10A6

BAN THI ĐUA